

Bản án số: 31/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22-9-2023
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vương C, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an, địa chỉ tại thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Th trình bày: Bà kết hôn với ông Nguyễn Vương C trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống; ngoài ra, kinh tế gia đình khó khăn nhưng ông C không lo tìm việc làm để kiếm thu nhập dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát. Đến năm 2017 ông C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kết án 07 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Vương C.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N, bị đơn là ông Nguyễn Vương C trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa ông với bà Đỗ Thị Th và thời điểm ông vi phạm pháp luật bị Tòa án có thẩm quyền kết án đúng như bà Th đã trình bày. Nay bà Th xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông với bà Th không còn nên ông cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Bà Th và ông C thống nhất xác định vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Phương M, sinh năm 1998 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/8/2005. Hiện nay các con đều đã đủ 18 tuổi, lao động tự lập được nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Về con riêng: Bà Th và ông C thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Bà Th, ông C thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Th đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông C chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự là do ông đang chấp hành án tại Trại giam N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th, xử thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Vương C. Về án phí: Bà Th,

ông C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật (mỗi người phải nộp 75.000 đồng, bà Th xin chịu thay cả phần của ông C); bà Th phải nộp 150.000 đồng được đối trừ đi số tiền tạm ứng đã nộp, hoàn lại cho bà Th 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là ông Nguyễn Vương C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Vương C là hợp pháp, ông bà đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/02/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Ba Sao (nay là thị trấn Ba Sao), huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn ông bà chung sống hòa thuận chỉ được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống; ngoài ra ông C không có công ăn việc làm ổn định, lại sa ngã vào tệ nạn ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Nay cả bà Th và ông C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa bà Th và ông C thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Th và ông C là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà Th và ông C có 02 con chung tên là Nguyễn Phương M, sinh năm 1998 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 30/8/2005. Hiện nay các con đều đã đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Bà Th và ông C cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Th và ông C thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Vương C.

2. Án phí: Bà Đỗ Thị Th và ông Nguyễn Vương C mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Th, chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002135 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đối trừ vào tiền án phí ly hôn bà Th, ông C phải chịu. (Bà Th và ông C đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Th số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho bà Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông C vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND thị trấn Ba Sao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

3. Án phí: Chị Dương Thị Thúy Hồng và anh Nguyễn Văn Hùng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hồng, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000126 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng thành án phí ly hôn sơ thẩm chị Hồng, anh Hùng phải chịu. (Chị Hồng và anh Hùng đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Hoàn trả lại cho chị Hồng số tiền 150.000 đồng.

